

Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày: 18/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

2. Bà Trần Thu Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Bảo D - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Nguyễn Thanh Q (Nguyễn Minh D), sinh ngày 29 tháng 5 năm 1997, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh H và bà: Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2020 “có mặt”.

**- Bị hại:** Bà Đặng Ánh H, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Huỳnh Đặng Thanh D, sinh năm 1997 (là con ruột của bị hại); nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Kim S, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

## 1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thanh Q, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 53Y5 - 5161 lưu thông trên đường Lộ Đình theo hướng từ Huyện lộ 20 đi Quốc lộ 50 (hướng Bắc đi hướng Nam). Khi đến địa phận thuộc ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây thì xe của bị cáo Q lấn trái đường và chạm với xe mô tô biển số 63K9 - 1962 do bà Đặng Ánh H điều khiển. Hậu quả bà H bị thương tích nặng chuyển bệnh viện điều trị.

Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường được thể hiện như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có bề rộng là 3,9m, rải nhựa, mặt đường tương đối bằng phẳng, không có vạch kẻ đường và biển báo, có tầm nhìn xa không hạn chế, tầm nhìn ngang hạn chế cây cỏ hai bên đường.

- Hiện trường được xác định: Mép đường bên phải theo hướng Nam đi hướng Bắc được chọn làm mép đường chuẩn. Vùng va chạm cách mép đường chuẩn 0,9m.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Q điều khiển xe không đúng phần đường gây tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 35/2020/TgT ngày 23/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với nạn nhân Đặng Ánh H:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo vết thương từ mặt sau kheo đến bên trong cẳng chân trái;

- + Sẹo vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái;

- + Xuất huyết khoang dưới nhện rải rác hai bán cầu. Xuất huyết trong não thất trên và dưới lều. Để lại di chứng thần kinh. Liệt 1/2 người bên phải hoàn toàn. Rối loạn ngôn ngữ. Rối loạn thần kinh thực vật;

- + Gãy xương hàm dưới;

- + Vỡ xương gò má trái.

- Kết luận:

- + Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Ánh H là 91%.

- + Tại thời điểm giám định bà Đặng Ánh H không còn khả năng nhận thức hành vi.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTTTHS ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Gò Công Tây xác định giá trị thiệt hại xe 63K9 - 1962 là 870.000 đồng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã tiến hành thu giữ:

+ 01 xe mô tô biển số 63K9-1962, 01 giấy đăng ký xe 63K9-1962. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã trả lại cho ông Huỳnh Kim S là chủ sở hữu.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số Z311611 tên Đặng Ánh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã giao cho ông Huỳnh Kim S là người chung sống như vợ chồng với bà H.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 312329853 của bị cáo Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã trả lại cho bị cáo Q.

+ 01 xe mô tô 53Y5-5161.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo Q bồi thường chi phí điều trị theo chứng từ thu của bệnh viện với tổng số tiền là 266.844.150 đồng, không yêu cầu bồi thường các thiệt hại khác.

Bị cáo Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại. Bị cáo đã bồi thường được 100.000.000 đồng, còn lại 166.844.150 đồng sẽ tiếp tục giao trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

## 2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSGCT ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo về số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 266.844.150 đồng. Bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận với lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các văn bản được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh :

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thanh Q, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 53Y5 - 5161 lưu thông trên đường Lộ Đình, lấn trái đường va chạm với xe mô tô biển 63K9 - 1962 do bà Đặng Ánh H điều khiển làm cho bà H bị thương tích nặng.

Hành vi trên của Nguyễn Thanh Q đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

*“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm*

*Khoản 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.*

*Điều 9. Quy tắc chung*

*1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.*

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 11/CT-VKSGCT ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, sức khỏe của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Cụ thể trong vụ án này, bị cáo đã gây ra tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bà Đặng Ánh H tại thời điểm giám định là 91%, làm cho nạn nhân không còn khả năng nhận thức hành vi, đó là mất mát không gì bù đắp được đối với bản thân bà Hồng. Bà H lâm vào tình trạng đời sống thực vật, luôn phải cần người trực tiếp chăm sóc gây ảnh hưởng đến kinh tế, tinh thần của gia

đình bà H. Hiện nay tình trạng vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn xảy ra rất phổ biến trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nói riêng. Tai nạn giao thông thật sự là nỗi hoang mang đối với mọi người và hậu quả để lại là vô cùng to lớn. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

01 xe mô tô biển số 53Y5-5161 người đứng tên đăng ký là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967, trú tại ấp G, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Th trình bày đã bán chiếc xe trên vào năm 2003 cho một người tên Nghia, không biết địa chỉ (BL: 88). Bị cáo Q khai mua lại xe mô tô 53Y5-5161 của một người không nhớ tên không có giấy tờ. Xét thấy, mô tô 53Y5-5161 hiện không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên không hợp pháp để lưu hành, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Tại phiên tòa, anh Huỳnh Đăng Thanh D là người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 266.844.150 đồng. Anh D xác định đã nhận được số tiền bồi thường 100.000.000 đồng của gia đình bị cáo và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Bị cáo Q đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 166.844.150 đồng theo yêu cầu của người giám hộ của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 53Y5-5161.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Ánh H số tiền 166.844.150 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm năm mươi đồng).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Q phải nộp 8.342.208 đồng (tám triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm lẻ tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**5. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thanh Q, anh Huỳnh Đặng Thanh D và ông Huỳnh Kim S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Phú**

